

MỘT NGÀY VỚI NỘI TÂM. (Sơn Điền Nguyễn Việt Khánh)

Tôi đến đất Mỹ này chẳng còn gì, ngoài một lòng sốt son khi cảm bút, với chí hướng một dạ thùy chung với những người bạn còn sống hay đã chết; và một hoài bão nhỏ nhoi : Làm thế nào để không còn những cơn đau thương như vậy nữa trên trái đất này.

MỘT NGÀY VỚI NỘI TÂM.

Tôi là nhà văn, nhà báo, một văn nghệ sĩ. Cuộc đời của tôi dành cho một lý tưởng: Bệnh vực quyền sống, quyền làm người, quyền được suy tư, quyền được nói lên tiếng nói của mình.

Tự do ngôn luận là một trong những quyền căn bản nhất của bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền năm 1948. Mọi người có quyền trình bày tư tưởng của mình bằng lời nói, bằng ngòi viết và bằng hành động . Tôi và những người khác, 14 người tốt cả, đã ngời tuyệt thực tượng trưng để nói lên ý nghĩ của mình: chúng tôi muốn có nhân quyền ở đất nước chúng tôi cũng như không còn có những tù nhân chính trị nữa.

Ý kiến của tôi có thể đúng, có thể sai, nhưng tôi có quyền nói lên ý kiến đó. Cùng với quyền đó, tôi lại phải có bản phận tôn trọng ý kiến người khác, dù là đúng, dù là sai, nhưng tôi không thể bóp nghẹt hay bưng bít nó đi bằng cách này hay cách khác. Đó là quy luật của xã hội tự do dân chủ. Trong thời đại tiến bộ của loài người ngày nay, không thể còn có những người bị bắt bớ, giam cầm chỉ vì tư tưởng và tín ngưỡng của họ.

Những người cảm bút thường hay sống với nội tâm của họ. Một ngày một đêm sống ở ngoài trời chính là lúc sống cho nội tâm nhiều nhất.

Đêm hôm đó ngời ngoài trời cùng với những người bạn, mới quen nhưng cùng chí hướng, tôi nhìn những ngọn nến thắp sáng trước mặt tôi, giữa đêm khuya trời lạnh. Ngọn lửa lung linh trước những cơn gió của mùa Đông miền Nam Cali khi tôi liên tưởng đến thân phận con người lung linh như ngọn đèn muốn tắt trước cơn bão tố của bạo lực, Tôi đã nhớ ... nhớ rất nhiều.

Tôi đã nhớ đến một ngọn đồi bên kia bờ Thái Bình Dương, trên vùng cao nguyên Trung phần của đất nước thân yêu của tôi. Ngọn đồi đó là gần một trại cải tạo, trong khu vực lao động khổ sai của chúng tôi. Vì là một miền rừng núi hoang vu, nên dù đứng xa về phía nào chúng tôi vẫn có thể nhìn lên ngọn đồi đó. Chúng tôi gọi là “Vườn sồi” nhưng thực ra đó là nơi chôn người, chôn những người tù cải tạo đã chết trong trại tù. Mỗi lần xách cuốc, xách rìu đi lao động, chúng tôi nhìn về Vườn Sồi và tự hỏi phải chăng chuyến đi lên đó sẽ là chuyến đi cuối cùng của cuộc đời mình. Bởi vì chúng tôi đã biết đi tập trung cải tạo là có đi mà ít có về.

Rồi có những ngày, tình cờ ngược mắt nhìn lên ngọn đồi, chúng tôi thấy hình ảnh thê lương trên sườn đồi in rõ trên nền trời xanh biếc: Bên người tù cải tạo khiêng một cái hòm làm bằng ván sồi sài theo sau là một Vệ binh Công an áo vàng xách súng. Chúng tôi buông cuốc cúi đầu khổ thế dài. Chúng tôi biết lại có một người bạn vĩnh viễn từ giã chúng tôi rồi.

Tôi còn nhớ, nhớ khá nhiều bạn bè của chúng tôi đã an nghỉ trên đồi. Tôi còn nhớ anh Trung Tá Nguyễn Văn Thanh ở Nam Hà về đây, bị đánh chết, cũng nằm ở đó.

Tôi còn nhớ 5 người bị cầm nhiều nhất ở Gia Trung, Người thứ nhất là anh Thiệu tá Trần Văn Kính, sau khi tháo cùm được một ngày, đã chết tức tức tử. Tôi nhớ anh lắm, vì trước khi là đời, anh còn nói được một câu: “Khánh ơi là lại nhé!” Suốt đời tôi, chắc tôi không thể nào quên câu nói này. Người thứ hai là anh Trung úy Võ Hồng đã chết vì kiệt lực chỉ vài ngày sau khi được tháo cùm. Còn lại ba người còn sống đến nay, nhưng không phải là quân nhân mà là dân sự, Người thứ nhất là nhà văn Nguyễn Sĩ Tồn, Tiễn sĩ văn chương Pháp, Anh không chết, nhưng khi được tháo cùm sau 9 tháng kiên giam, tôi thấy anh quay đi một vòng rồi ngã vật xuống như một cái cây bị đứt gốc và đổ nhào. Người ta phải khiêng anh đi cấp cứu.

Người thứ hai là luật sư Mai Văn Lộ, Tiễn sĩ kinh tế của Harvard. Anh Lộ không ngã nhào, nhưng sau khi tháo cùm, anh chùng hai tay bò lết, vì hai chân anh đã bị liệt.

Người thứ ba là tôi. Tôi không té, không bò, nhưng tôi phải vịn vào tường mới đi được, vì lúc đó tôi chỉ còn da bọc xương. Thấy tôi lúc đó người ta gọi tôi là “Cái thầy ma biết đi” hoặc khôì hài hơn, có anh bạn báo tôi: “Tôi thấy anh đi trên bờ ruộng mà chỉ sợ có ngọn gió nào thổi mạnh là anh sẽ bay đi như chiếc lá”.

Tôi còn nhớ... những người bạn thân yêu của tôi, những người bạn cặm bứt, những nhà văn, nhà thơ, nhà báo, đã bị lừa đi cải tạo vào mùa xuân năm 1976 cũng chỉ vì những gì họ đã viết, vì tư tưởng, vì chánh kiến của họ. Rất nhiều... rất nhiều .. nhưng hồi ôi, đã có những người gục ngã trước cơn gió của bạo lực.

Hồ Hữu Tường chết ở Hàm Tân, Nguyễn Mạnh Côn chết ở Xuân Lộc. Hiếu Chân chết ở khám Chí Hoà, Dương Hùng Cường chết ở T.20.

Hai người anh kính yêu của tôi là Vũ Hoàng Chương và Trần Việt Sơn đã được thả về quê ...chết ở nhà sau khi đã quá kiệt lực trong những năm tháng tù đày. Có người bạn của tôi, Minh Đăng Khánh cũng đã chết sau khi về nhà vì tê liệt.

Những người còn sống, sau khi thoát nạn, đã tìm đi khắp phương trời bằng cách này hay cách khác. Riêng ở Mỹ này, đã có Nguyễn Sĩ Tồn, Trần Dạ Từ,

Nhã Ca, Hò Văn Đòng, cũng như một số người đã sang Âu, sang Úc và tất nhiên cũng còn những người ở lại quê nhà... Chúng tôi những người có may mắn được cầm bút trở lại, chớng thôi nào quên những người anh em mình. Cũng chớng thôi quên bà con, đòng bào mình.

Ở Gia Trung, người tôi nhớ nhất là một người con gái, con của Trung Tá Lò Văn E, Gốc người Thái của miền thượng du Bắc Việt. Anh Lò Văn E đi cải tạo đợn lúc đó là đã 6 năm trời mà không được tin tức gì về gia đình. Anh sống rất kham khổ thiêu thốn, vì tự ái ít khi chịu nhận sự giúp đỡ của bạn bè may mắn hơn có gia đình tiếp tế. Rồi một ngày kia, anh nhận được một tin mừng: Đó là lá thư của con gái anh, viết thay cho mẹ, nói rằng trong mấy năm qua mẹ con quá lam lũ khổ sở, không kiếm nổi miếng ăn, có lẽ vì gốc người thiêu sở không quen buôn bán, nhưng bây giờ thì đành dùm được hút tẩm rồi, nhất định sẽ cho con gái lên thăm anh và cho anh chút quà.

Khoảng một tháng sau, quố nhiên cô con gái lên thăm cha cô, đợn trại thì trời đã chạng vạng tối, nhưng hỏi ôi, đúng lúc cô đặt tờ giấy phép xin thăm trước mặt người Công an giữ nhà thăm nuôi thì cũng là lúc mà trong trại tù, anh Lò Văn E đã trút hơi thở cuối cùng, vì bao năm thiêu dinh dưỡng và kiệt lực. Cô con gái chớ còn được phép nhìn mặt cha lần cuối và nước mắt khóc như mưa.

Sáng hôm sau, tôi tình cờ cuộc đợt bên con đường đi lên “Vườn Sởn”, Tôi thấy bốn người bạn tù cải tạo đồn sóc khiêng cái quan tài làm bằng ván thông của anh Lò Văn E, và theo sau ngoài anh lính vác súng đi theo như thường lệ, còn có cô con gái của anh. Lần đầu tiên một người bên ngoài được đi theo quan tài của một người tù cải tạo chớtt trong tù. Trời ơi, tôi làm sao quên nổi hình ảnh đó. Cô con gái đi theo cha lần cuối, mà mặt cô lạnh như băng, mắt cô không còn nhòa lệ nữa, mà thay vào đó là một đôi mắt mờ trừng trừng, tôi có cảm tưởng như đôi mắt đó đang tỏa ra những tia lửa căm hờn, và công phẫn đến cùng độ. Không, tôi không thể nào quên.

Tôi cũng còn nhớ đợn chị Quách Thị Thu Hương đợn trại thăm chớng đem theo một đứa con gái còn nhỏ tuổi. Nhưng khi chị đợn trại, chưa kịp gặp mặt chớng thì đêm hôm đó, chị ngã bệnh rồi chớtt luôn ở nhà thăm nuôi. Chị đã thay chớng nằm an giấc ngàn thu trong nghĩa trang của những người tù cải tạo chẳng? Tôi không nhìn thấy, nhưng đã nghe thấy những chuyện đau thương, chớng hạn có người vợ hiến lặn lội đi thăm chớng cải tạo miền Thanh Hoá Nghệ Tĩnh, đợn nơi chớ còn gặp nôm mớ của chớng mới chôn, chị đã cắt tóc rồi lên nôm mớ trước khi ra về, cũng như chuyện một người vợ khác đào huyết lấy xương của chớng đem về miền Nam chôn cất...

Và tôi nhớ... Tôi nhớ đợn biết bao người vợ hiến, chung thủy, đã vượt đèo trèo suối, gồng gánh, xách mang trên những nỏ đường rừng xa tắp, lên thăm chớng trọn tình nghĩa phu thê, chớ cắt đem lại một chút thức ăn, mong chớng đỡ sức tiếp tục cuộc sống tù đợy đợ một ngày kia còn có hy vọng gặp lại được vợ con.

Tôi đợn đợt Mỹ này chớng còn gì, ngoài một lòng sốt son khi cầm bút, với chí hướng một dạ thủy chung với những người bạn còn sống hay đã chớtt; và một hoài bão nhỏ nhoi: Làm thế nào để không còn những cảnh đau thương như vậy nữa trên trái đợt này.

15/12/1992.

Sơn Điện Nguyễn Việt Khánh.



Sơn Điện Nguyễn Việt Khánh
Theo: Văn Thơ Lạc Việt